

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 28 tháng 11 năm 2022

*V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh

Ông Vũ Văn Giáp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Huy G, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu Phúc Tinh, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

**Nguyên đơn chị Nguyễn Thu T trình bày:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Huy G ngày 26/10/2018. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn chị về chung sống với anh G ngay. Vợ chồng sống chung cùng gia đình anh G tại

Phúc Tinh, Tam Sơn, Từ Sơn khoảng 10 tháng thì vợ chồng chuyển lên thành phố Bắc Ninh sinh sống cùng gia đình chị. Tháng 10/2020, vợ chồng ra ở riêng trên nhà đất của bố mẹ chị tại khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 05/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh G đam mê tiền ảo tiêu tốn một số tiền của gia đình, thậm trí còn mắc nợ nhưng đã được bố mẹ anh G đứng ra thanh toán. Cũng vì đam mê tiền ảo nên anh G không quan tâm đến vợ con. Vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau, cuộc sống căng thẳng, mệt mỏi. Vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ tháng 02/2022. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ được nên chị xin ly hôn anh G.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy A, sinh ngày 27/5/2019 và Nguyễn Phương B, sinh ngày 23/5/2021. Từ khi ly thân đến nay chị trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Nay chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Do anh G hiện tại không có việc làm, không có thu nhập ổn định đang sống dựa vào bố mẹ.

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Nguyễn Huy G trình bày:* Anh xác nhận thời điểm, điều kiện kết hôn như chị T trình bày. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 09/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do dịch bệnh Covid nên công việc làm ăn của anh gặp khó khăn, anh có tìm hiểu kinh doanh để kiếm thêm thu nhập nhưng không may bị thua lỗ. Chị T lại cho là anh phát tán tài sản khiến anh chán nản dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau, cuộc sống căng thẳng, mệt mỏi, thậm trí anh bị trầm cảm phải điều trị một thời gian. Vợ chồng không chung sống cùng nhau từ cuối năm 2021. Nay chị T xin ly hôn, anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh đồng ý.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy A, sinh ngày 27/5/2019 và Nguyễn Phương B, sinh ngày 23/5/2021. Hiện hai con do chị T nuôi dưỡng. Chị T đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con thì anh không đồng ý. Anh đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Huy A, chị T nuôi cháu Nguyễn Phương B. Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết. Tài sản, công nợ: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn đã áp dụng khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 195, Điều 204, Điều 220, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Công nhận việc thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Huy G.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy A, sinh ngày 27/5/2019 và Nguyễn Phương B, sinh ngày 23/5/2021. Giao con chung là Nguyễn Huy A cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương B.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí, lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/8/2022, chị Nguyễn Thu T kháng cáo bản án sơ thẩm, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Huy A và Nguyễn Phương B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý đến lúc xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thu T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tổ tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thu T kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, có nội dung phù hợp và đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nội dung: Chị Nguyễn Thu T kết hôn với anh Nguyễn Huy G ngày 26/10/2018, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, từ khó khăn về kinh tế dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, từ tháng 02/2022 tới nay vợ chồng sống ly thân. Cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đồng ý ly hôn. Bản án sơ thẩm đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh G là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thu T thì thấy:

Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Huy G có 02 con chung là Nguyễn Huy A, sinh ngày 27/5/2019 và Nguyễn Phương B, sinh ngày 23/5/2021. Từ khi vợ chồng ly thân chị T vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, cuộc sống của chị và hai con vẫn tốt. Anh G cũng có mong muốn được nuôi con chung là Nguyễn Huy A. Anh G đã cung cấp đơn có xác nhận của trưởng khu phố về việc làm, hiện anh G đang kinh doanh dịch vụ ăn uống tại Phúc Tinh, Tam Sơn và thu nhập 35 – 40 triệu đồng/tháng.

Chị T cho rằng anh G ngoài việc không có thu nhập ổn định, chị T còn lo lắng tình trạng sức khỏe của anh G (Đã 02 lần điều trị bệnh liên quan tới tâm thần), không đủ điều kiện về sức khỏe để chăm sóc con. Mặt khác cháu A mới được 39 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ nên chị T muốn được nuôi cả hai con.

Qua xem xét các tài liệu do anh G xuất trình tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh G có thời gian điều trị bệnh tại Bệnh viện sức khỏe tâm thần Bắc Ninh từ 06/7/2022 đến 25/7/2022. Anh G được bệnh viện chuẩn đoán là Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hưng cảm có loạn thần (F31.2). Ra viện, uống thuốc đều theo đơn của bác sỹ. Như vậy bệnh của anh G điều trị đã ổn và được ra viện.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh G sức khỏe bình thường, minh mẫn, không có biểu hiện “Hưng cảm”, chị T cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu mới về việc anh G bị bệnh và không có khả năng nuôi con. Vì vậy việc chị T cho rằng anh G không đủ điều kiện về sức khỏe để chăm sóc con và không có thu nhập ổn định là không đúng. Bản án sơ thẩm sau khi xem xét các điều kiện về sức khỏe của anh G, thu nhập của các bên và đã giao cho mỗi bên nuôi một con chung là phù hợp.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về con chung.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[4] Án phí: Do kháng cáo của chị Nguyễn Thu T không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Công nhận việc thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Huy G.

2. Con chung: Giao cho chị Nguyễn Thu T tiếp tục nuôi con Nguyễn Phương B, sinh ngày 23/5/2021. Giao cho anh Nguyễn Huy G nuôi con Nguyễn Huy A, sinh ngày 27/5/2019. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thu T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thu T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0003608 ngày 13/05/2022 và 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0003753 ngày 30/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tp Từ Sơn;
- Chi cục THADS tp Từ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai